

NỘI DUNG TÀI LIỆU

BÀI 21. XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐÀU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)

A. NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN.

I. TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG

1. Tình hình

a. Miền Bắc:

Ngày 10/10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội. Ngày 1/1/1955, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân thủ đô. Ngày 16/ 5/1955, Pháp rời khỏi Hải Phòng, **miền Bắc hoàn toàn giải phóng.**

b. Miền Nam:

Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam theo điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ..

Mỹ thay Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt VN, biến **miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới**, căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Với âm mưu của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, **nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền.**

2. Nhiệm vụ:

Những âm mưu của Mỹ – Diệm ở miền Nam đã đưa đất nước đứng trước nguy cơ bị chia cắt lâu dài; miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, miền Nam rơi vào tay đế quốc Mỹ. Trước tình thế đó, Đảng ta đã đề ra hai nhiệm vụ cách mạng khác nhau cho hai miền:

Miền Bắc: chuyển sang giai đoạn **cách mạng xã hội chủ nghĩa** nhằm hoàn thành cải cách ruộng đất, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế... xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng của cả nước và hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

Miền Nam: Tiếp tục cuộc **cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân** chống lại chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ, tiến đến giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Hai nhiệm vụ trên tuy khác nhau, nhưng đều nhằm mục đích **chung là đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để đi đến thống nhất đất nước.** Trong đó, **miền Bắc giữ vai trò là hậu phương**, đảm bảo cho sự thắng lợi của toàn cuộc cách mạng; **miền Nam là tiền tuyến** trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ và tay sai.

II. MIỀN BẮC HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT (1954 – 1960)

1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957)

a. Hoàn thành cải cách ruộng đất:

Do thực tế ở miền bắc, yêu cầu của nông dân, cùng cố khối liên minh công nông, mở rộng mặt trận thống nhất. Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương ra nghị quyết: ”Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ”

Trong hơn 2 năm (1954 – 1956), qua 5 đợt cải cách ruộng đất (kể cả đợt 1 tiên hành trong kháng chiến), miền Bắc đã tịch thu, trưng thu, trưng mua khoảng 81 vạn héc-ta ruộng đất, 10 vạn trâu bò và 1,8 triệu nông cụ chia cho 2 triệu hộ nông dân lao động. Khẩu hiệu "Người cày có ruộng" đã trở thành hiện thực.

Hạn chế: ta phạm một số sai lầm như đầu tư tràn lan cả những địa chủ kháng chiến có công với cách mạng.. Quy nhằm một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ. Đảng, Chính phủ phát hiện và kịp thời sửa chữa trong năm 1957 nên hậu quả sai lầm được hạn chế và ý nghĩa thắng lợi của cải cách ruộng đất vẫn to lớn, khối công nông liên minh được củng cố.

b. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (Học sinh đọc thêm)

2. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 – 1960)

III. MIỀN NAM ĐẦU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MỸ – DIỆM, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI “ĐỒNG KHỞI”(1954-1960).

1. Đầu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 – 1959)

2. Phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960)

a. Nguyên nhân

- 1957-1959: Ngô Đình Diệm ban hành chính sách "tố cộng, diệt cộng", ra **đạo luật 10/59** đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, lê máy chém khắp miền Nam làm lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng, đòi hỏi phải có biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn.

- Tháng 01/1959, Hội nghị Trung ương Đảng 15 xác định: cách mạng miền Nam không có con đường nào khác là sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Phương hướng cơ bản là **khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang.**

b. Diễn biến

Lúc đầu phong trào nổ ra lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bác Ái (Ninh Thuận) (2/1959), Trà Bồng (8/1959)..., sau lan khắp miền Nam thành cao trào cách mạng, tiêu biểu là cuộc "Đồng khởi" ở Bến Tre.

Ngày 17/1/1960, "Đồng khởi" nổ ra ở 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre), từ đó lan khắp huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre (huyện Giồng Trôm, Ba Tri, Châu Thành...). Quần chúng giải tán chính quyền địch, lập Ủy ban nhân dân tự quản, lập lực lượng vũ trang, tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào chia cho dân cày nghèo.

Phong trào lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ. Cuối năm 1960, ta làm chủ 600/1298 xã ở Nam Bộ, 3.200/5721 buôn làng ở Tây Nguyên, 904/3829 thôn ở Trung Trung bộ.

c. Ý nghĩa

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ. Làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

- Từ khi thế đó, ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch). Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ - Diệm, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban nhân dân tự quản.

VI. MIỀN BẮC BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT- KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961 – 1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) tại Hà Nội.

a. Hoàn cảnh lịch sử:

Giữa lúc cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng, miền Bắc thắng lợi trong việc cải tạo và khôi phục kinh tế, cách mạng miền Nam nhảy vọt sau phong trào Đồng Khởi. Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III từ ngày 5 đến 10/9/1960 tại Hà Nội.

b. Nội dung:

- Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền:
- + **Miền Bắc:** cách mạng XHCN có vai trò **quyết định nhất**.
- + **Miền Nam:** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có vai trò **quyết định trực tiếp**.
- + **Cách mạng hai miền** có quan hệ mật thiết, gắn bó nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
- Thảo luận Báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng.
- Thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của CNXH ở miền Bắc.
- Bầu BCH Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Tổng Bí Thư.

c. Ý nghĩa: là Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 – 1965).

* **Nhiệm vụ:** Ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp; Tiếp tục cải tạo XHCN; Cùng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh; Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động; Cùng cố quốc phòng, tăng cường trật tự và an ninh xã hội.

* **Công nghiệp:** Được ưu tiên xây dựng, vốn đầu tư chiếm 48%, trong đó công nghiệp nặng chiếm 80%; Giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với 1960; Công nghiệp quốc doanh chiếm tỷ trọng 93% tổng giá trị sản lượng công nghiệp miền Bắc, giữ vai trò chủ đạo; Công nghiệp nhẹ, tiêu thụ công đã giải quyết được 80% hàng tiêu dùng.

* **Nông nghiệp:** Đại bộ phận nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp; Các hợp tác xã bậc cao ra đời, áp dụng khoa học – kỹ thuật; Hệ thống thủy nông phát triển; Nhiều hợp tác xã vượt năng suất 5 tấn thóc / ha.

* **Thương nghiệp:** Thương nghiệp quốc doanh được ưu tiên phát triển, góp phần phát triển kinh tế; Cùng cố quan hệ sản xuất mới, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

* **Giao thông:** Đường bộ, đường sắt, đường liên tỉnh, đường sông, đường hàng không được củng cố; Việc đi lại trong nước và giao thông quốc tế thuận lợi.

* **Giáo dục – y tế:** Giáo dục từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh; Xây dựng 6.000 cơ sở y tế, xóa bỏ nhiều dịch bệnh.

* **Nghĩa vụ hậu phương:** Chi viện cho miền Nam vũ khí, đạn dược, thuốc men; Nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự, y tế giáo dục, bộ đội đưa vào nam chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng.

Kế hoạch năm năm đang thực hiện có kết quả ngày 7/02/1965, Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, miền Bắc chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện chiến tranh.

V. MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ (1961 – 1965)

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam.

a. Bối cảnh lịch sử:

Cuối 1960, sau phong trào Đồng khởi hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm bị thất bại, Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965).

b. Âm mưu

Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng **quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ**, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ, nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Âm mưu cơ bản: “**dùng người Việt đánh người Việt**”

c. Thủ đoạn:

Đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo, bình định miền Nam trong 18 tháng.

Tăng viện trợ quân sự cho Diệm, tăng cường cố vấn Mỹ và lực lượng quân đội Sài Gòn.

Tiên hành đồn dân lập “Áp chiến lược”, trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.

“Áp chiến lược” được Mỹ và Ngụy coi như “xương sống” của “chiến tranh đặc biệt”, Thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam (MACV).

Mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

2. Miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

a. Hoàn chỉnh về tổ chức lãnh đạo:

Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Tháng 01/1961, Trung ương cục miền Nam thành lập.

Ngày 02/1961, các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam.

Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam VN và Đảng lãnh đạo nhân dân ta kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy tiên công địch trên ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị), bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận).

b. Đánh bại kế hoạch Xtalây – Taylo (1961 – 1963):

* **1961-1962:** quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch.

* **Đấu tranh chống và phá “Áp chiến lược”:** diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch. Ta phá “áp chiến lược” đi đôi với dựng làng chiến đấu. Cuối năm 1962, ta kiểm soát trên nửa tổng số áp với 70% nông dân ở miền Nam.

* **Trên mặt trận quân sự:** 02.01.1963, quân dân ta thắng lớn ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho), đánh bại cuộc hành quân càn quét của 2000 lính Sài Gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy với phương tiện chiến tranh hiện đại.

*** Đấu tranh chính trị:**

+ Diễn ra mạnh mẽ khắp các đô thị lớn, nổi bật là đấu tranh của “đội quân tóc dài”, của các “tín đồ” Phật giáo... Góp phần đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

+ Ngày **1.11.1963**, Mỹ giật dây Dương văn Minh đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng.

c. Đánh bại kế hoạch Giôn xơn – Mác-na-ma-ra (Johnson – Mac Namara) 1964-1965:

Tăng cường viện trợ quân sự, ổn định chính quyền Sài Gòn, bình định có trọng điểm miền Nam

Bình định miền Nam có trọng điểm trong hai năm (1964 – 1965).

* **Đánh phá “Áp chiến lược”:** từng mảng lớn “Áp chiến lược” của địch bị phá vỡ, làm phá sản cơ bản “xương sống” của chiến tranh đặc biệt. Vùng giải phóng ngày càng mở rộng, chính quyền cách mạng các cấp thành lập.

*** Về quân sự:**

- Đông – Xuân 1964 – 1965, ta thắng lớn ở trận **Bình Giã (02.12.1964)**, loại 1700 tên địch khỏi vòng chiến, đánh bại chiến lược “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.

- Sau đó, ta tiếp tục giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài...

- Đầu 1965, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bị phá sản

3. Ý nghĩa

- Cách mạng miền Nam tiếp tục giữ vững thế chủ động tiến công.

- Mỹ đã thất bại trong việc sử dụng miền Nam Việt Nam làm thí điểm một loại hình chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng trên thế giới.

- Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (tức thừa nhận sự thất bại của chiến tranh đặc biệt).

- Chứng tỏ đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và sự trưởng thành nhanh chóng của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày đặc điểm tình hình, nhiệm vụ, vai trò và mối quan hệ của cách mạng 2 miền Nam, Bắc sau năm 1954?

Câu 2: Hãy nêu: Hoàn cảnh lịch sử, Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi?

Câu 3: Cho biết: Âm mưu, thủ đoạn của Đế quốc Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam? Quân và dân miền Nam đã chiến đấu và chiến thắng chiến lược chiến tranh đặc biệt như thế nào?

.....HẾT.....